TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2023/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhứt và ông Nguyễn Văn Thủy;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Đàm Công Tư- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976, tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Viết T và bà Đỗ Thị L; anh chị em: có 05 người bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ Trần Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến 09/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; Con ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị Q; anh chị em: có 05 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thị T, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11 tháng 8 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chống người thi hành công vụ", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến 09/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Phi T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hồ Phi Đ và bà Hồ Thị V; anh chị em: có 04 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ Nguyễn Thị H, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19 tháng 11 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến 09/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. A T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A C và bà Y S; anh chị em: có 05 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ Y T, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến 09/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.3. Những người làm chứng:

- Anh Phạm Văn H; Sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- Anh Lê Đức V; Sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 06/01/2023, Công an huyện Ngọc Hồi nhận tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện tại nhà rẫy của ông Vũ Văn L, tại thôn Đ, xã S, huyện N có nhiều người đang tụ tập, nghi vấn đánh bạc, nên Công an huyện Ngọc Hồi đã

phân công tổ công tác tiến hành xác minh, kiểm tra. Quá trình kiểm tra, đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà rẫy của ông Vũ Văn L có 04 (bốn) người gồm Vũ Văn L, Phạm Văn H, A T, Hồ Phi T đang ngồi xung quanh trên một chiếc nệm cũ trải trên nền nhà để đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Ngoài ra, lúc này trong nhà rẫy còn có Lê Đức V và Phạm Văn H đang ngồi xem. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trên tấm nệm 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và tổng số tiền là 17.050.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó phía trước chỗ L ngồi có 6.750.000đồng (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*;* trước chỗ T ngồi có 1.300.000đồng (Một triệu, ba trăm nghìn đồng); trước chỗ T ngồi có 7.700.000đồng (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng)*;* trước chỗ H ngồi có 850.000đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), và bên phải chỗ H ngồi có 450.000đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tại thời điểm bắt quả tang L, H, T, T khai nhận đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền, còn V và H đang ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi đã tiến hành đưa người, vật chứng về trụ sở Công an huyện Ngọc Hồi và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn L, Phạm Văn H, A T, Hồ Phi T về hành vi Đánh bạc và tạm giữ vật chứng theo đúng quy định.

Quá trình điều tra đã chứng minh cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 06/01/2023, Vũ Văn L đang ở kho thu mua nông sản, tại thôn Đăk vang, xã S thì A T *(bạn của L)* và H *(bạn của T)* đến để hỏi mua củi cây cao su. Trong lúc nói chuyện thì khoảng 15 phút sau, thì T *(bạn của L)* cùng với V *(bạn của T)* đi vào xã Sa Loong có việc nên ghé qua kho thu mua nông sản của L chơi. Vì có quen biết nhau, nên tại đây cả nhóm ngồi chơi nói chuyện một lúc thì L, H, T, T rủ nhau cùng đánh bài ăn tiền. Sau đó, cả nhóm nói L đi mua 02 bộ bài tây (loại 52 lá); đến khoảng 09 giờ 20 phút, L mang bài về, cả nhóm đi từ kho ra gian nhà gỗ phía sau kho *(nhà rẫy)* của L để đánh bạc. Cả nhóm L, H, T, T cùng ngồi trên một tấm nệm cũ trải ở nền nhà để đánh bạc và cùng thống nhất hình thức đánh bạc là đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền mặt. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho H *(là bạn của H)* đến để chở H về. Sau khi đến, H vào ngồi đợi H và xem cả nhóm đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Ngọc Hồi kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền đánh bạc là 17.050.000đồng (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Các bị cáo đã khai nhận cụ thể như sau:

- Vũ Văn L có 4.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt đang có 6.750.000đồng để trước chỗ L ngồi.

- Phạm Văn H mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt đang có 850.000 đồng để phía trước chỗ H ngồi.

- A T mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt đang có 7.700.000đồng để trước chỗ T ngồi.

- Hồ Phi T mang theo 3.050.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt đang có 1.300.000 đồng để trước chỗ T ngồi.

Ngoài ra bên phải chỗ H ngồi có 450.000đ là tiền góp mua nước thức ăn cho cả nhóm nói trên.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc là 17.050.000đồng (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-NH ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: Vũ Văn Liến, Phạm Văn Hùng, Hồ Phi Thông và A Toà cùng về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 25.000.000đ đến 30.000.000 đ

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo A T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 đến 9 tháng tù giam.

- Xử phạt bị cáo Hồ Phi T từ 06 đến 08 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các

bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nệm cũ; 02 bộ bài tây đã sử dụng.

- Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước 17.050.000đồng (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*);

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Vũ Văn L: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin giảm nhẹ hình phạt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạm.

- Bị cáo A T: Bị cáo biết hành vi đánh bạc là sai, đây là lần đầu tiên, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo nuôi con còn nhỏ, bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo.

- Bị cáo Hồ Phi T: Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã biết sai mong HĐXX tạo điều kiện xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có điều kiện chăm lo làm ăn cho gia đình nuôi dạy con cái.

- Bị cáo Phạm Văn H: Thưa HĐXX, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo thấy có lỗi đã vì đã vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm*: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại nhà rẫy của bị cáo Vũ Văn L bao gồm các bị cáo: Vũ Văn L, Phạm Văn H, Hồ Phi T và A T đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh *"Phỏm"*, thì bị Công an huyện Ngọc Hồi bắt quả tang, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc với tổng số tiền 17.050.000đồng (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), cùng tang vật liên quan.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo bị nhà nước ta nghiêm cấm, việc các bị cáo tụ tập đánh bạc, sát phạt tiền của nhau, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền để thu nhập bất chính. Khi các bị cáo đang đánh bạc ăn tiền thì bị bắt quả tang tại chiếu bạc 17.050.000đồng. Do đó, các bị cáo bị truy tố về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng nội dung vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự chuẩn bị, tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử các bị cáo trong vụ án theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

[4.1] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Vũ Văn L và A T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Phi T và Phạm Văn H phạm tội lần này không phải là phạm tội lần đầu nên bị cáo không được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, đối với bị cáo Vũ Văn L trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm về tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo L có bố là Vũ Viết T được tặng huân chương kháng chiến hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo A T có ông nội là A T là liệt sĩ, được nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống mỹ hạng 3, bị cáo Hồ Phi T có ông nội là Hồ V được tặng huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì, xét thấy ông nội là người thân thích với bị cáo A T và Hồ Phi T nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A T và Hồ Phi T là có cơ sở để chấp nhận. Đối với bị cáo Hồ Phi T, Phạm Văn H hiện tại các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T và H. Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn H nộp cho Toà án 01 đơn cứu xét có nội dung ông nội và cha mẹ là người có công trong kháng chiến chống mỹ có xác nhận của uỷ ban nhân dân xã Nam Chính, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy việc xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Nam Chính xác nhận ông nội và cha mẹ bị cáo Hùng là người có công chống Mỹ là không đúng thẩm quyền, ngoài ra bị cáo Hùng không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác chứng minh cho việc ông nội, bố mẹ là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Văn Hùng.

[4.3] *Về áp dụng hình phạt:*

Qua xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Với tính chất, mức độ hành vi của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên đối với bị cáo Vũ Văn L, A T, Hội đồng xét xử thấy: không cần

thiết cách ly các bị cáo Vũ Văn L và A T ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo A T, đối với cáo Vũ Văn L cần áp dụng hình phạt chính là xử phạt tiền với mức tương xứng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung, tạo điều kiện sớm cho các bị cáo sớm tái hoà nhập cộng đồng, lao động khắc phục hậu quả của tội phạm.

Đối với bị cáo Phạm Văn H và Hồ Phi T phạm tội lần này không phải phạm tội lần đầu, bị cáo H đã bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo vào năm 2015 về tội "chống người thi hành công vụ", bị cáo Hồ Phi Thông vào năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Xét thấy các bị cáo Hùng và Thông đã chấp hành xong hình phạt, nhưng thời gian mới chấp hành và thử tách xong, cũng như mới được xoá án tích, nhưng lần phạm tội này lại với lỗi cố ý thực hiện, điều này thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, cho nên cần cách ly các bị cáo Phạm Văn H và Hồ Phi T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Khoản 3 Điều 36 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước và người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo L được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L. Còn đối với bị cáo Phạm Văn H, Hồ Phi T đã áp dụng hình phạt tù đủ tính răn đe. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy tại địa phương các bị cáo H, A T đều làm nông thu nhập không ổn định, bị cáo T có ba con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các bị cáo đều có điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo A T và hình phạt bổ sung cho các bị cáo H, T và T.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số tiền 17.050.000đồng (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 tấm nệm (đã qua sử dụng) của Vũ Văn L đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã sử dụng là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Hành vi có liên quan đến vụ án:*

- Trong vụ án này có anh Lê Văn V và anh Phạm Văn H, quá trình điều tra đã xác định hai người nói trên không tham gia đánh bạc, không giúp sức gì cho hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Hồi không xử lý hai người trên phạm tội đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với bị cáo Vũ Văn L là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp căn nhà rẫy thuộc thôn Đ, xã S, huyện N nơi các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo L không có hành vi tổ chức việc đánh bạc, không thu lợi gì từ việc đánh bạc của các chiếu bạc. Do đó, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Vũ Văn L, Phạm Văn H, Hồ Phi T và A T phạm tội *"Đánh bạc"; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 7 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 06-1-2023 đến ngày 09-01-2023.

- Xử phạt bị cáo Hồ Phi T 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 06-1-2023 đến ngày 09-01-2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn L số tiền: 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo A T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06-1-2023 đến ngày 09-01-2023 là 04 ngày tương ứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo A T phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 18 (mười tám) ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo A T tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao A T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A T.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo: Vũ Văn L, Phạm Văn H, Hồ Phi T và A T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) tấm nệm cũ, kích thướng 1,6x2m đã qua sử dụng,

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Tuyên tịch nộp ngân sách nhà nước: 17.050.000đồng (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc nộp ngân sách nhà nước được thực hiện theo giấy nộp tiền ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Công an huyện Ngọc Hồi nộp vào tài khoản tạm gửi số: 03949.0.9059730.00000 của Công an huyện Ngọc Hồi mở tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Vũ Văn L, Phạm Văn H, Hồ Phi T và A T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 25- 4 -2023 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Ngọc Hồi;
-TAND tỉnh Kon Tum;
-TANDCC tại Đà Nẵng;
-Công an huyện Ngọc Hồi;
-Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
-Chi cục THADSH Ngọc Hồi;
-Bị cáo
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hành